

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 10-5-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Lâm;
2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối các cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Lò Thị T**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 13/7/1990, tại: Huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, sinh năm 1965 và con bà Quàng Thị P, sinh năm 1965; bị cáo có chồng là Quàng Văn N sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị tòa án kết tội, chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023, tạm giam ngày 13/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Lê Thị Thúy An, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Lò Văn C**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 15/12/1980, tại: Huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 2; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (đã chết) và con bà Lò Thị M, sinh năm

1945; bị cáo có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị tòa án kết tội, chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023, tạm giam ngày 13/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Đỗ Xuân Toán, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/01/2023, bị cáo Lò Thị T một mình đi bộ từ nhà ra đường quốc lộ thuộc bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên thì gặp một người phụ nữ không quen biết. Qua trao đổi bị cáo Lò Thị T đã mua được của người phụ nữ này 01 gói Heroine gói bằng nilon màu xanh với giá 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*). Mua được Heroine bị cáo Lò Thị T cho gói Heroine vào túi quần bên trái đi về nhà, khi đến nhà bị cáo Lò Thị T vào trong bếp dùng tay cắt chia cục Heroine và dùng các mảnh nilon màu xanh gói lại thành 03 gói nhỏ, cục Heroine còn lại bị cáo Lò Thị T vẫn gói lại như cũ và cất giấu toàn bộ số Heroine vào trong chạn bếp nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày có bị cáo Lò Văn C đến nhà bị cáo Lò Thị T hỏi mua Heroine về sử dụng, qua trao đổi bị cáo Lò Thị T đã vào chạn bếp lấy 03 gói Heroine mang ra bán cho bị cáo Lò Văn C với số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khi bị cáo Lò Thị T và bị cáo Lò Văn C đang trao đổi mua bán Heroine thì có tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với Công an xã Chiềng Đông phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong tay trái của bị cáo Lò Văn C 03 gói Heroine. Thu giữ tại chạn bếp nhà bị cáo Lò Thị T 01 gói Heroine, thu giữ trong tay của bị cáo Lò Thị T số tiền 150.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và áp giải bị cáo Lò Thị T và bị cáo Lò Văn C về cơ quan công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ. Vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Thị T có khối lượng là 1,08 gam Heroine gửi giám định toàn bộ, hoàn lại mẫu giám định 1,02 gam Heroine; 02 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Thu giữ của bị cáo Lò Văn C 0,16 gam Heroine gửi toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định, hoàn lại mẫu giám định 0,11 gam Heroine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo Lò Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,24 gam Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 165/KL-KTHS ngày 14/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn C là 0,16 gam; khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T là 1,08 gam. Mẫu các cục, bột màu trắng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); mẫu các cục, bột màu thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)*”. Kết luận giám định số:

252/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: TS 20468531 là tiền thật; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: XZ 18810275 là tiền thật”.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSTG ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Lò Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Thị T; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 03 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn C; 01 phong bì màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên mẫu vật hoàn lại của bị cáo Lò Thị T có khối lượng 1,02 gam Heroine; 01 phong bì màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên mẫu vật hoàn lại của bị cáo Lò Văn C có khối lượng 0,11 gam Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong 02 tờ tiền do hoàn trả mẫu giám định; đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) Công an tạm giữ của bị cáo Lò Thị T, do phạm tội mà có đã giám định là tiền thật, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án khởi điểm của Viện kiểm sát

đề nghị, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 04/01/2023, tại bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, Công an bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo. Thu giữ của bị cáo Lò Văn C 03 gói Heroine có khối lượng 0,16 gam do mua của bị cáo Lò Thị T với số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), mục đích để sử dụng. Thu giữ của bị cáo Lò Thị T 01 gói Heroine có khối lượng 1,08 gam, mục đích để bán lẻ kiếm lời và tạm giữ của bị cáo Lò Thị T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo Lò Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,24 gam Heroine. Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lò Thị T đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn C đã phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm các bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện,

có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo Lò Văn C cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo là làm nông nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ bị cáo Lò Thị T khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 04/01/2023, do không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ đó. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Thị T; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 03 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn C; 01 phong bì màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên mẫu vật hoàn lại của bị cáo Lò Thị T có khối lượng 1,02 gam Heroine; 01 phong bì màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên mẫu vật hoàn lại của bị cáo Lò Văn C có khối lượng 0,11 gam Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ; 01 vỏ phong bì niêm phong 02 tờ tiền do hoàn trả mẫu giám định; đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) và tờ tiền mệnh giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) Công an tạm giữ của bị cáo Lò Thị T, do phạm tội mà có đã giám định là tiền thật, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,

đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Lò Thị T). Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Lò Văn C).

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt:

Bị cáo Lò Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/01/2023.

Bị cáo Lò Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Thị T; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 03 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn C; 01 phong bì màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên mẫu vật hoàn lại của bị cáo Lò Thị T có khối lượng 1,02 gam Heroine; 01 phong bì màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên mẫu vật hoàn lại của bị cáo Lò Văn C có khối lượng 0,11 gam Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong 02 tờ tiền do hoàn trả mẫu giám định. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TTTGPL Nhà nước tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương